

Bản án số: 191/2019/HSST
Ngày 22 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân

Bà Ngô Thị Thời

-Thư ký phiên toà: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 196/2019/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Trần Thế A**, sinh năm 1979; ĐKKHKT: Số A phố V, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Trần Thế U (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1949; Có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự : Chưa

Nhân thân:

- Bản án số 151/HSST ngày 08/02/1996 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xử 02 năm tù cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản.

- Bản án số 105/HSST ngày 15/4/2010 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 17/10/2011. Đã nộp án phí ngày 15/4/2010.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 10/5/2005 của Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 200.000đ về hành vi Chiếm giữ tài sản trái phép.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam- Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Nam H**, sinh năm 1979; ĐKKHKT: Số B ngách 01/2/5 phố H, tổ M phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt

Nam; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị G, sinh năm 1954; Có vợ là Trần Thị Hồng Á, sinh năm 1981 và 02con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005

Tiền án, Tiền sự: Chưa

Nhân thân:

- Bản án số 11/HSST ngày 11/3/1999 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt cảnh cáo về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

- Bản án số 37/HSST ngày 26/4/1996 của Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là thành phố Bắc Giang), tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Đã nộp án phí.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam- Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1982 và chị Đỗ Thị X, sinh năm 1983; đều trú tại: phố H, khu P, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thế A và Nguyễn Nam H là bạn quen biết với nhau. Do muốn có tiền chi tiêu nên Thế A rủ H đến thành phố Hải Dương xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp, H đồng ý. Khoảng 20 giờ 00 ngày 10/6/2019, Thế A đi xe máy nhãn hiệu Honda Lead (không rõ biển số) là xe của Thế A chở H đến thành phố Hải Dương. Sau khi đi qua các đường phố, đến khoảng hơn 02giờ00 ngày 11/6/2019 cả hai đi đến quốc lộ 37 thuộc phường Thạch Khôi, TP. Hải Dương, nhìn thấy trước cửa nhà anh Nguyễn Trọng Q ở khu P, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương có đỗ 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai màu xanh BKS: 34C- 021.42 là xe của anh Q nên cả hai dừng lại, Thế A nhìn vào trong xe thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, quan sát thấy chốt cửa phụ bên trái không đóng nên cả hai nảy sinh trộm cắp chiếc xe ô tô trên. Thế A mở cửa lên xe còn Hải đứng dưới quan sát cảnh giới, do biết lái xe ô tô nên Thế A nổ máy điều khiển chiếc xe ô tô còn H điều khiển xe máy phía sau ra hướng quốc lộ về thành phố Hà Nội. Khi đi được 5km Thế A phát hiện thấy trên xe ô tô có lắp hệ thống định vị nên đã tháo ra rồi vứt đi (không xác định vị trí vứt), sau đó tiếp tục lái xe ô tô về thành phố Hà Nội rồi giấu xe ở gầm cầu Vĩnh Tuy. Khoảng 9h00 sáng cùng ngày H đến nhà Thế A và thống nhất không bán chiếc xe ô tô trộm cắp được mà để sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Đến ngày 20/7/2019, Thế A cùng Nguyễn Nam H, Trần Văn D, HKTT: Số N, đường Nguyễn Khoái, xóm Đình, tổ 01, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và Đặng Thùy D, ĐKHKTT: Số b, ngõ 357, phố Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, sử dụng chiếc xe ô tô trên làm phương tiện để trộm cắp tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị Công an thành phố Lạng Sơn bắt và quản lý chiếc xe ô tô. Ngày 29/8/2019 Cơ quan CSĐT Công an TP. Lạng

Sơn đã bàn giao chiếc xe ô tô cho Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương. Ngày 30/8/2019 Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương đã trả lại anh Nguyễn Trọng Q chiếc xe ô tô và 02 biển số xe 34C- 021.42. Anh Q nhận tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL- HĐĐG ngày 25/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hải Dương kết luận: Giá trị chiếc xe ô tô là 217.758.200đồng (Làm tròn: 217.758.000đồng).

Tại bản cáo trạng số 194/VKS-HS ngày 02/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Thế A và Nguyễn Nam H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Hải Dương, xác định VKSND thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng.

Người bị hại anh Nguyễn Trọng Q và chị Đỗ Thị X xin xét xử vắng mặt, đề nghị xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật và không đề nghị bồi thường dân sự gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế A từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nam H từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Truy thu số tiền 12.000.000đồng là tiền bán xe máy nhãn hiệu Honda Lead của bị cáo Trần Thế A dùng làm phương tiện phạm tội.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người bị hại anh Nguyễn Trọng Quang và chị Đỗ Thị Xuyên xin xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại tại phiên tòa theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại tại Cơ quan điều tra; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 00 ngày 11/6/2019 tại trước cửa nhà anh Nguyễn Trọng Q và chị Đỗ Thị X ở phố H, khu P, phường Thạch Khê, thành phố Hải Dương, lợi dụng anh Quang không khóa cửa xe và không rút chìa khóa xe ô tô, Trần Thế A và Nguyễn Nam H đã chiếm đoạt của anh Q, chị X 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai màu xanh BKS 34C-021.42 trị giá 217.758.200đ (làm tròn 217.758.000đồng).

[3] Các bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe ô tô Hyundai BKS 34C-021.42 của anh Nguyễn Trọng Q và chị Đỗ Thị X. Hành vi này của các bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân, muốn có tiền để chi tiêu cá nhân mà Trần Thế A và Nguyễn Nam H vẫn cố ý thực hiện nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Với giá trị tài sản chiếm đoạt và hành vi của Trần Thế A và Nguyễn Nam H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xác định quyết định truy tố của VKSND thành phố Hải Dương đối với các bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải có hình phạt nghiêm tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xem xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Do không có tiền chi tiêu, sau khi được Trần Thế A đề xuất đi trộm cắp tài sản, Nguyễn Nam H đồng ý. Thế A là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp xe ô tô và điều khiển xe ô tô trộm cắp được cất giấu, cả 2 bị cáo cùng thống nhất không bán xe ô tô trộm cắp mà để sử dụng làm phương tiện đi phạm tội; Hải là người cảnh giới để Thế A thực hiện hành vi trộm cắp xe ô tô. Nên xác định Trần Thế A là người đề xuất và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội giữ vai trò chính trong vụ án, còn Nguyễn Nam H đồng phạm với vai trò là người giúp sức. Nên cần xử phạt Trần Thế A mức hình phạt cao hơn Nguyễn Nam H.

[5]Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân xấu, còn thực hiện hành vi phạm tội ở địa phương khác. Về tình tiết tăng nặng: không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đều có bố để được Nhà nước tặng Huân chương, Huy chương kháng chiến nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6]Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]Về trách nhiệm dân sự: Ngày 30/8/2019 Cơ quan CSĐT – Công an TP. Hải Dương đã trả lại cho anh Nguyễn Trọng Q, chị Vũ Thị X 01 chiếc xe ô tô và 02 BKS 34C-021.42; anh Q, chị X xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8]Về biện pháp tư pháp: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead (không rõ biển số) của Trần Thế A. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế A khai mua đầu năm 2019 có giấy tờ xe nhưng hiện nay không nhớ mang tên ai, mua với mục đích để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến ai khác. Trần Thế A và Nguyễn Nam H đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi trộm cắp xe ô tô tại phường Thạch Khôi, Tp Hải Dương ngày 11/6/2019. Sau đó, Trần Thế A đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không quen biết được số tiền 12.000.000đồng và chỉ tiêu cá nhân hết, hiện không thu giữ được. Xét thấy, chiếc xe này dùng làm phương tiện phạm tội, nên cần truy thu số tiền bán xe 12.000.000đồng của Trần Thế A theo quy định của pháp luật.

[9]Về án phí: Bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Trần Văn D, Đặng Thùy D không biết chiếc xe ô tô Thế A điều khiển đi trộm cắp tài sản là do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính:

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế A 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nam H 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 12.000.000đồng là tiền bán xe máy nhãn hiệu Honda Lead của bị cáo Trần Thế A dùng làm phương tiện phạm tội.

4. Về án phí: Trần Thế A và Nguyễn Nam H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thế A và Nguyễn Nam H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại (vắng mặt) quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu